

**PHÒNG KHẢO THÍ VÀ
BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG**

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Nghệ thuật chữ - MH1101070

Mã lớp học phần: 25111MH110107001 Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Lê Anh Thy Thy - (01035)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410170023	Hoàng Anh Duy	20/11/2006	C26TK1		7.5	baý chấm năm	
2	2410170001	Nguyễn Duy Dương	06/9/2005	C26TK1		6	sáu	
3	2410170010	Nguyễn Ngọc Hân	17/11/2006	C26TK1		7.5	baý chấm năm	
4	2410170005	Võ Thị Ngọc Hân	13/3/2006	C26TK1		8	tám	
5	2410170025	Lê Đức Huy	12/04/2005	C26TK1		8	tám	
6	2410170014	Phạm Gia Hưng	21/07/2006	C26TK1		5	năm	
7	2410170002	Trần Thanh Khoa	29/10/2003	C26TK1		6.5	sáu chấm năm	
8	2410170030	Nguyễn Anh Khôi	19/10/2006	C26TK1		7.5	baý chấm năm	
9	2410170027	Quách Đăng Khôi	21/10/2006	C26TK1		7.5	baý chấm năm	
10	2410170009	Tất Tịnh Nhi	25/05/2006	C26TK1		7	baý	
11	2410170031	Lê Trương Thục Như	08/11/2006	C26TK1		7.5	baý chấm năm	
12	2410170029	Nguyễn Phụng Như	09/11/2006	C26TK1		7.5	baý chấm năm	
13	2410170022	Nguyễn Thị Thúy Phượng	29/05/2006	C26TK1		9	chín	
14	2410170007	Nguyễn Thị Thúy Quỳnh	02/7/2006	C26TK1		8	tám	
15	2410170028	Nguyễn Minh Thiện	18/10/2006	C26TK1		7.5	baý chấm năm	
16	2410170017	Lê Thị Ngọc Trâm	28/10/2006	C26TK1		7.5	baý chấm năm	
17	2410170019	Nguyễn Thị Hồng Trâm	27/04/2006	C26TK1		8	tám	
18	2410170026	Phùng Thị Tú Uyên	28/03/2006	C26TK1		6.5	sáu chấm năm	
19	2410030026	Lê Công Vinh	15/03/2006	C26TK1		8	tám	
20	2410170011	Lê Hạ Vy	27/10/2006	C26TK1		8	tám	
21	2410170008	Phan Thị Bảo Yến	25/04/2006	C26TK1		8.5	tám chấm năm	
22	2410170004	Huỳnh Như Ý	04/02/2004	C26TK1		8	tám	
23	2410170024	Nguyễn Thị Như Ý	25/03/2006	C26TK1		8.5	tám chấm năm	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 23 vắng thi: 0 Số bài thi: 23 / 23

Ngày 27 tháng 10 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày 9 tháng 9 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Duy Hải

Lê Anh Thy Thy



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Nghệ thuật chữ - MH1101070

Mã lớp học phần: 25111MH110107001 Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Lê Anh Thy Thy - (01035)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410170023	Hoàng Anh Duy	20/11/2006	C26TK1		8.3	tam chấm ba	
2	2410170001	Nguyễn Duy Dương	06/9/2005	C26TK1		6	sáu	
3	2410170010	Nguyễn Ngọc Hân	17/11/2006	C26TK1		7.8	bảy chấm tám	
4	2410170005	Võ Thị Ngọc Hân	13/3/2006	C26TK1		8	tám	
5	2410170025	Lê Đức Huy	12/04/2005	C26TK1		8.3	tam chấm ba	
6	2410170014	Phạm Gia Hưng	21/07/2006	C26TK1		7.8	bảy chấm tám	
7	2410170002	Trần Thanh Khoa	29/10/2003	C26TK1		6	sáu	
8	2410170030	Nguyễn Anh Khôi	19/10/2006	C26TK1		7.8	bảy chấm tám	
9	2410170027	Quách Đăng Khôi	21/10/2006	C26TK1		7.3	bảy chấm ba	
10	2410170009	Tất Tịnh Nhi	25/05/2006	C26TK1		7.5	bảy chấm năm	
11	2410170031	Lê Trương Thục Như	08/11/2006	C26TK1		7.3	bảy chấm ba	
12	2410170029	Nguyễn Phụng Như	09/11/2006	C26TK1		7.3	bảy chấm ba	
13	2410170022	Nguyễn Thị Thúy Phượng	29/05/2006	C26TK1		8.3	tam chấm ba	
14	2410170007	Nguyễn Thị Thúy Quỳnh	02/7/2006	C26TK1		8	tám	
15	2410170028	Nguyễn Minh Thiện	18/10/2006	C26TK1		9	chín	
16	2410170017	Lê Thị Ngọc Trâm	28/10/2006	C26TK1		8	tám	
17	2410170019	Nguyễn Thị Hồng Trâm	27/04/2006	C26TK1		8	tám	
18	2410170026	Phùng Thị Tú Uyên	28/03/2006	C26TK1		8.3	tam chấm ba	
19	2410030026	Lê Công Vinh	15/03/2006	C26TK1		7.3	bảy chấm ba	
20	2410170011	Lê Hạ Vy	27/10/2006	C26TK1		8	tám	
21	2410170008	Phan Thị Bảo Yến	25/04/2006	C26TK1		8	tám	
22	2410170004	Huỳnh Như Ý	04/02/2004	C26TK1		8	tám	
23	2410170024	Nguyễn Thị Như Ý	25/03/2006	C26TK1		8.3	tam chấm ba	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 23 vắng thi: 0 . Số bài thi: 23 / 23 .

Ngày 27 tháng 10 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày 28 tháng 09 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Nghệ thuật chữ - MH1101070

Mã lớp học phần: 25111MH110107001 Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Lê Anh Thy Thy - (01035)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410170044	Nguyễn Ngọc Minh Châu	26/04/2006	C26TK2		7	bảy	
2	2410170055	Nguyễn Chí Duy	30/09/2006	C26TK2		5	năm	
3	2410170042	Nguyễn Hoàng Phương Đại	20/03/2006	C26TK2		8	tám	
4	2410170033	Nguyễn Khải Huy	10/01/2006	C26TK2		7	bảy	
5	2410170036	Trần Gia Huy	28/10/2006	C26TK2		7.5	bảy chấm năm	
6	2410170035	Đinh Gia Khang	13/06/2006	C26TK2		7	bảy	
7	2410170041	Nguyễn Đăng Khôi	10/02/2006	C26TK2		7.5	bảy chấm năm	
8	2410170037	Nguyễn Võ Thành Long	12/03/2005	C26TK2		6	sáu	
9	2410170045	Mai Minh Ngọc Kim Ngân	06/11/2006	C26TK2		7.5	bảy chấm năm	
10	2410170049	Nguyễn Ngọc Kim Ngân	05/04/2006	C26TK2		8	tám	
11	2410170046	Nguyễn Thị Thanh Ngọc	11/08/2006	C26TK2		8	tám	
12	2410010034	Lê Thị Lan Nhi	19/08/2006	C26TK2				
13	2410170038	Cao Trần Phát	25/03/2005	C26TK2		5	năm	
14	2410170032	Nguyễn Trần Kỳ Phong	21/05/2006	C26TK2		7	bảy	
15	2410170039	Nguyễn Hồ Thiên Phụng	26/11/2005	C26TK2		7	bảy	
16	2410170053	Huỳnh Văn Sơn	06/08/2005	C26TK2		8.5	tám chấm năm	
17	2410170051	Nguyễn Hữu Đức Thịnh	17/03/2005	C26TK2		6	sáu	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 16 vắng thi: 1. Số bài thi: 16 / 16

Ngày: 08 tháng 10 năm 2025

TRƯỜNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Quynh Loan

Ngày: 09 tháng 09 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Lê Anh Thy Thy

TRƯỜNG CĐBC CÔNG NGHỆ VÀ QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP
**PHÒNG KHẢO THÍ VÀ
BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG**

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : ~~Nghệ thuật chữ~~ - MH1101070

Mã lớp học phần: 25111MH110107001 Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Lê Anh Thy Thy - (01035)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410170044	Nguyễn Ngọc Minh Châu	26/04/2006	C26TK2		8	tám	
2	2410170055	Nguyễn Chí Duy	30/09/2006	C26TK2		7.3	bảy chấm ba	
3	2410170042	Nguyễn Hoàng Phương Đại	20/03/2006	C26TK2		7.8	bảy chấm tám	
4	2410170033	Nguyễn Khải Huy	10/01/2006	C26TK2		7	bảy	
5	2410170036	Trần Gia Huy	28/10/2006	C26TK2		7.3	bảy chấm ba	
6	2410170035	Đinh Gia Khang	13/06/2006	C26TK2		8.3	tám chấm ba	
7	2410170041	Nguyễn Đăng Khôi	10/02/2006	C26TK2		8.5	tám chấm năm	
8	2410170037	Nguyễn Võ Thành Long	12/03/2005	C26TK2		8	tám	
9	2410170045	Mai Minh Ngọc Kim Ngân	06/11/2006	C26TK2		8.5	tám chấm năm	
10	2410170049	Nguyễn Ngọc Kim Ngân	05/04/2006	C26TK2		8	tám	
11	2410170046	Nguyễn Thị Thanh Ngọc	11/08/2006	C26TK2		7.8	bảy chấm tám	
12	2410010034	Lê Thị Lan Nhi	19/08/2006	C26TK2				
13	2410170038	Cao Trần Phát	25/03/2005	C26TK2		7.5	bảy chấm năm	
14	2410170032	Nguyễn Trần Kỳ Phong	21/05/2006	C26TK2		8.8	tám chấm tám	
15	2410170039	Nguyễn Hồ Thiên Phụng	26/11/2005	C26TK2		8	tám	
16	2410170053	Huỳnh Văn Sơn	06/08/2005	C26TK2		8.3	tám chấm ba	
17	2410170051	Nguyễn Hữu Đức Thịnh	17/03/2005	C26TK2		7	bảy	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 16 vắng thi: 1 . Số bài thi: 16 / 16 .

Ngày: 27 tháng 10 năm 2025

TRƯỜNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Quang Cường

Ngày: 25 tháng 09 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Lê Anh Thy Thy

TRƯỜNG CĐBC CÔNG NGHỆ VÀ QTDN
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO
VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Nghệ thuật chữ - MH1101070

Mã lớp học phần: 25111MH110107001

Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Lê Anh Thy Thy

Ngày thi: 04/11/2025

Giờ thi: 07h45

Phòng thi: PM 1

Giám thị 1: Lê Anh Thy Thy

Giám thị 2: Phạm Quang Sáng

Giám thị 3:

Giám thị 4:

Ký tên:

Ký tên:

Ký tên:

Ký tên:

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2410170044	Nguyễn Ngọc Minh Châu	26/04/2006			6	sáu	C26TK2	
2	2410170023	Hoàng Anh Duy	20/11/2006			6	sáu	C26TK1	
3	2410170055	Nguyễn Chí Duy	30/09/2006			5	năm	C26TK2	
4	2410170001	Nguyễn Duy Dương	06/9/2005					C26TK1	VT
5	2410170042	Nguyễn Hoàng Phương Đại	20/03/2006			8	tám	C26TK2	
6	2410170010	Nguyễn Ngọc Hân	17/11/2006			8.5	tám chẵn năm	C26TK1	
7	2410170005	Võ Thị Ngọc Hân	13/3/2006			4	bốn	C26TK1	
8	2410170025	Lê Đức Huy	12/04/2005			9.3	chín chẵn ba	C26TK1	
9	2410170033	Nguyễn Khải Huy	10/01/2006			6	sáu	C26TK2	
10	2410170036	Trần Gia Huy	28/10/2006			6.5	sáu chẵn năm	C26TK2	
11	2410170014	Phạm Gia Hưng	21/07/2006			5	năm	C26TK1	
12	2410170035	Đinh Gia Khang	13/06/2006			7.5	bảy chẵn năm	C26TK2	
13	2410170002	Trần Thanh Khoa	29/10/2003			7	bảy	C26TK1	
14	2410170030	Nguyễn Anh Khôi	19/10/2006			5	năm	C26TK1	
15	2410170041	Nguyễn Đăng Khôi	10/02/2006			8	tám	C26TK2	
16	2410170027	Quách Đăng Khôi	21/10/2006			6	sáu	C26TK1	
17	2410170037	Nguyễn Võ Thành Long	12/03/2005			6	sáu	C26TK2	
18	2410170045	Mai Minh Ngọc Kim Ngân	06/11/2006			7.5	bảy chẵn năm	C26TK2	
19	2410170049	Nguyễn Ngọc Kim Ngân	05/04/2006			8	tám	C26TK2	
20	2410170046	Nguyễn Thị Thanh Ngọc	11/08/2006			8.5	tám chẵn năm	C26TK2	
21	2410170009	Tất Tịnh Nhi	25/05/2006			6	sáu	C26TK1	
22	2410170031	Lê Trương Thục Như	08/11/2006			8	tám	C26TK1	
23	2410170029	Nguyễn Phụng Như	09/11/2006			6	sáu	C26TK1	
24	2410170038	Cao Trần Phát	25/03/2005			8.5	tám chẵn năm	C26TK2	
25	2410170032	Nguyễn Trần Kỳ Phong	21/05/2006			9.3	chín chẵn ba	C26TK2	
26	2410170039	Nguyễn Hồ Thiên Phụng	26/11/2005			7.5	bảy chẵn năm	C26TK2	
27	2410170022	Nguyễn Thị Thúy Phượng	29/05/2006			8	tám	C26TK1	
28	2410170007	Nguyễn Thị Thúy Quỳnh	02/7/2006			9	chín	C26TK1	
29	2410170053	Huỳnh Văn Sơn	06/08/2005			8	tám	C26TK2	
30	2410170028	Nguyễn Minh Thiện	18/10/2006			9	chín	C26TK1	
31	2410170051	Nguyễn Hữu Đức Thịnh	17/03/2005			5	năm	C26TK2	
32	2410170017	Lê Thị Ngọc Trâm	28/10/2006			7.5	bảy chẵn năm	C26TK1	
33	2410170019	Nguyễn Thị Hồng Trâm	27/04/2006			8.5	tám chẵn năm	C26TK1	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
34	2410030026	Lê Công Vinh	15/03/2006			8	tám	C26TK1	
35	2410170011	Lê Hạ Vy	27/10/2006			9	chín	C26TK1	
36	2410170008	Phan Thị Bảo Yến	25/04/2006			6.5	sáu chẵn năm	C26TK1	
37	2410170004	Huỳnh Như Ý	04/02/2004			9	chín	C26TK1	
38	2410170024	Nguyễn Thị Như Ý	25/03/2006			4	bốn	C26TK1	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 37 vắng thi: 1 Số bài thi/Số tờ: 37 / 37

Số sinh viên đạt: 37 Tỷ lệ đạt: _____ %

Ngày 25 tháng 11 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)


Trương Quang Cường

Ngày 4 tháng 11 năm 2025

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)


Lê Anh Quý Quý